TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 753/2023/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 19 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 482, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở: Số 225A đường Sông Lu, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 482, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở: Số 225A đường Sông Lu, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Bà Trần Thị B và ông Phạm Ngọc Đ đã được Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2013, quyển số 02/2012 ngày 14/8/2013.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị B và ông Phạm Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 21/9/2010 và Phạm Ngọc Mỹ D, sinh ngày 04/12/2016.

Bà Trần Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Mỹ D, sinh ngày 04/12/2016; ông Phạm Ngọc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 21/9/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của bà B và ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà B và ông Đ được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Trần Thị B và ông Phạm Ngọc Đ cùng xác định tự thỏa thuận.

* Về nợ chung: Bà Trần Thị B và ông Phạm Ngọc Đ cùng xác định tự thỏa thuận.

* Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Trần Thị B tự nguyện nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0043197 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà